

Bài 11: Các đối tượng Default, Rule, Type

2/8/2018

Microsoft SQL Server 2005

1

Đối tượng Default

- Khai báo giá trị mặc định cho dữ liệu, có thể dùng chung cho nhiều cột dữ liệu khác nhau

- **Cú pháp tạo Default:**

Create Default Tên_Default

As Biểu_thức

- Ví dụ:**

Create Default Dienthoai

As 'Chưa có'

- **Lưu ý:** Biểu thức trong cú pháp có thể chứa các giá trị (kể cả giá trị Null), hằng, hàm, ... tuy nhiên không cho phép tham chiếu đến cột dữ liệu trong bảng hay bảng ảo khác

2/8/2018

Microsoft SQL Server 2005

2

Đối tượng Default

- **Sử dụng đối tượng Default:** khi khai báo kiểu dữ liệu cho cột trong bảng, để chỉ định giá trị mặc định, cần chọn đối tượng Default cho thuộc tính Default Value or Binding

- **Ví dụ:**

Sử dụng Default Dienthoai cho trường Dienthoai trong bảng NCC

Column Name	Data Type	Allow Nulls
MaNCC	char(3)	<input type="checkbox"/>
TenNCC	nvarchar(100)	<input checked="" type="checkbox"/>
DiaChi	nvarchar(50)	<input checked="" type="checkbox"/>
Dienthoai	varchar(50)	<input checked="" type="checkbox"/>

Column Properties	
(General)	
(Name)	Dienthoai
Allow Nulls	Yes
Data Type	varchar
Default Value or Binding	dbo.Dienthoai
Length	50

2/8/2018

Microsoft SQL Server 2005

3

Đối tượng Default

- **Xóa đối tượng Default:**

- Cú pháp:**

Drop Default Tên_Default

- Ví dụ:**

Drop Default Dienthoai

- **Lưu ý:**

- Có thể xóa trực tiếp từ cửa sổ Object Explorer
- Không có cú pháp Alter Default → Muốn sửa Default, cần xóa đi rồi tạo mới lại Default đó

2/8/2018

Microsoft SQL Server 2005

4

Đối tượng Rule

- Chức năng tương tự ràng buộc Check, song có thể dùng chung cho nhiều cột dữ liệu

- **Cú pháp tạo Rule:**

Create Rule Tên_Rule
As Biểu_thức_điều_kiện

- Ví dụ:**

Create Rule Soluong
As @Soluong>0

- **Sử dụng Rule:** dùng làm thuộc tính cho kiểu dữ liệu do người dùng tự định nghĩa

- **Cú pháp xóa Rule:** Drop Rule Tên_Rule (cũng có thể xóa trực tiếp từ cửa sổ Object Explorer)

Ví dụ: Drop Rule Soluong

2/8/2018

Microsoft SQL Server 2005

5

Đối tượng Type

- Cho phép người dùng khai báo kiểu dữ liệu mới dựa trên các kiểu dữ liệu đã có, trong đó có thể bổ sung các thuộc tính:

- + Allow null
- + Giá trị mặc định
- + Kiểm tra miền giá trị

→ Ưu điểm:

- + Giúp thống nhất kiểu dữ liệu cho các cột trong CSDL
- + Dễ thay đổi, chỉnh sửa

- **Cú pháp tạo Type:**

Create Type Tên_kiểu_dữ_liệu_mới
From Kiểu_dữ_liệu_cơ_sở [,null/not null]

- Ví dụ:**

Create Type Phantramhople
From tinyint not null

2/8/2018

Microsoft SQL Server 2005

6

Đối tượng Type

- **Gắn kết Rule vào Type:** xét ví dụ

Để giới hạn miền giá trị Type Phantramhople (vừa tạo ở ví dụ trước) trong đoạn [0,100], ta làm như sau:

- Bước 1:** Tạo luật kiểm tra miền giá trị:

Create Rule Phantram

As (@Phantram>=0) and (@Phantram<=100)

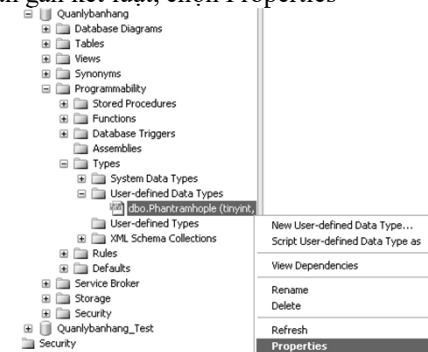
2/8/2018

Microsoft SQL Server 2005

7

Đối tượng Type

Bước 2: Từ cửa sổ Object Explorer, bấm chuột phải vào Type cần gắn kết luật, chọn Properties



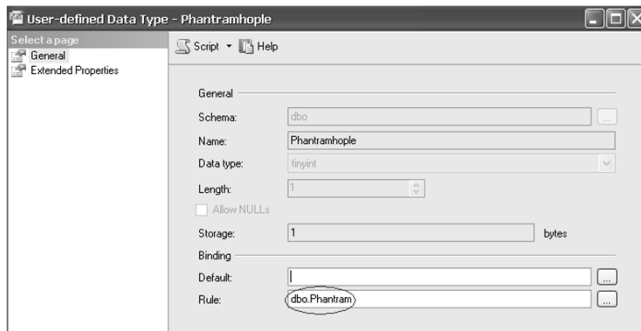
2/8/2018

Microsoft SQL Server 2005

8

Đối tượng Type

Bước 3: Trong cửa sổ thuộc tính của Type, chọn Rule cần gắn kết



2/8/2018

Microsoft SQL Server 2005

9

Đối tượng Type

- **Sử dụng Type:** dùng làm kiểu dữ liệu cho các cột trong các bảng của CSDL

The screenshot shows the 'Table - dbo.VATTU*' table in the Object Explorer. The table has the following columns:

Column Name	Data Type	Allow Nulls
MaVTu	char(4)	<input type="checkbox"/>
TenVTu	nvarchar(100)	<input checked="" type="checkbox"/>
DvTinh	nvarchar(10)	<input checked="" type="checkbox"/>
PhanTram	tinyint	<input type="checkbox"/>

2/8/2018

Microsoft SQL Server 2005

10

Đối tượng Type

- **Cú pháp xóa Type:** Drop Type Tên_Type

Ví dụ: Drop Type Phantramhople

Lưu ý: Có thể xóa trực tiếp từ cửa sổ Object Explorer

2/8/2018

Microsoft SQL Server 2005

11